

Số: 47 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm xây dựng đội ngũ hòa giải viên lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về giải quyết tranh chấp lao động và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động tại địa phương theo Bộ luật Lao động năm 2019.

2. Việc tuyển chọn hòa giải viên phải đúng theo tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 2, Điều 73 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP và phù hợp với tình hình quan hệ lao động của địa phương; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao trách nhiệm trong công tác đề cử, ứng cử, tuyển chọn, đề nghị bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

II. TIÊU CHUẨN HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

1. Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt.

2. Có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 03 năm làm việc trong lĩnh vực có liên quan đến quan hệ lao động.

3. Không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

III. SỐ LƯỢNG TUYỂN CHỌN, NHIỆM KỲ BỔ NHIỆM HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

1. Số lượng tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động

Tổng số nhu cầu hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh: **332** người.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm hòa giải viên lao động: 05 năm.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN CHỌN HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG; HỒ SƠ DỰ TUYỂN HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

1. Trình tự, thủ tục tuyển chọn hòa giải viên lao động

a) Căn cứ Kế hoạch này, Sở Nội vụ có văn bản thông báo công khai việc tuyển chọn hòa giải viên lao động trên địa bàn thông qua cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và trên phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời gửi UBND các xã, phường để phối hợp thực hiện.

b) Trong thời hạn đăng ký ghi trong thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động, cá nhân trực tiếp đăng ký hoặc được các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội và các tổ chức khác giới thiệu tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động với UBND các xã, phường.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ ghi trong thông báo tuyển chọn hòa giải viên lao động, UBND các xã, phường có trách nhiệm rà soát người đủ tiêu chuẩn, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ thẩm định.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo, hồ sơ của UBND các xã, phường, Sở Nội vụ thẩm định các hồ sơ dự tuyển, lựa chọn và lập danh sách vị trí bổ nhiệm của từng hòa giải viên lao động trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bổ nhiệm.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

2. Hồ sơ dự tuyển hòa giải viên lao động

a) Đơn dự tuyển hòa giải viên lao động.

b) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cấp có thẩm quyền.

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định của Bộ Y tế.

d) Bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

e) Văn bản giới thiệu tham gia làm hòa giải viên lao động của các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có).

V. CHẾ ĐỘ, ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG CỦA HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG

1. Hòa giải viên được hưởng các chế độ:

a) Mỗi ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động do cơ quan có thẩm quyền cử được hưởng tiền bồi dưỡng mức 5% tiền lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

b) Được cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi đang công tác tạo điều kiện bố trí thời gian thích hợp để tham gia thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

c) Được áp dụng chế độ công tác phí quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

d) Được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do cấp có thẩm quyền tổ chức.

e) Được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng về thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động theo quy định.

g) Được hưởng các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện hoạt động của hòa giải viên lao động: Cơ quan cử hòa giải viên lao động theo quy định tại Điều 95, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ có trách nhiệm bố trí địa điểm, phương tiện làm việc, tài liệu, văn phòng phẩm và các điều kiện cần thiết khác để hòa giải viên lao động làm việc.

3. Kinh phí: Các chế độ, điều kiện hoạt động quy định tại Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm. Việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động theo quy định; xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động.

b) Tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn.

c) Thông báo công khai việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động.

d) Thẩm định hồ sơ và lập danh sách vị trí bổ nhiệm của từng hòa giải viên lao động trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, bổ nhiệm.

e) Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác hòa giải lao động theo quy định của pháp luật; Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh về các vấn đề khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. UBND các xã, phường

Triển khai thực hiện các nội dung sau:

a) Công khai việc tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động; giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động đảm bảo số lượng tại Kế hoạch này; tiếp nhận hồ sơ; rà soát người đủ tiêu chuẩn, tổng hợp, báo cáo Sở Nội vụ thẩm định.

b) Thực hiện quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn.

c) Lập và thực hiện kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động hàng năm.

d) Cử hòa giải viên lao động thực hiện nhiệm vụ giải quyết tranh chấp và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động; đảm bảo điều kiện làm việc đối với hòa giải viên lao động; đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hòa giải viên lao động; thực hiện chế độ bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng đối với hòa giải viên lao động; quản lý, lưu trữ hồ sơ các vụ việc giải quyết tranh chấp và các tài liệu liên quan khác.

e) Hàng năm, tổng hợp tình hình hòa giải viên lao động, kết quả các vụ việc hoà giải lao động trên địa bàn, báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn người có nhu cầu ứng tuyển hòa giải viên lao động đăng ký hoặc giới thiệu người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hòa giải viên lao động theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C1, V1.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN CHỌN, BỔ NHIỆM
HÒA GIẢI VIÊN LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh)

Số TT	Xã/phường	Số kế hoạch	Nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hoà giải viên lao động (người)
1	Xã Nhơn Châu	04/KH-UBND ngày 23/7/2025	2
2	Phường Quy Nhơn	01/KH-UBND ngày 14/7/2025	5
3	Phường Quy Nhơn Đông	03/KH-UBND ngày 14/7/2025	3
4	Phường Quy Nhơn Tây	03/KH-UBND ngày 23/7/2025	5
5	Phường Quy Nhơn Nam	06/KH-UBND ngày 11/7/2025	3
6	Phường Quy Nhơn Bắc	03/KH-UBND ngày 16/7/2025	5
7	Xã An Nhơn Tây	03/KH-UBND ngày 25/7/2025	2
8	Phường Bình Định	02/KH-UBND ngày 16/7/2025	3
9	Phường An Nhơn	03/KH-UBND ngày 16/7/2025	3
10	Phường An Nhơn Đông	10/KH-UBND ngày 23/7/2025	3
11	Phường An Nhơn Nam	06/KH-UBND ngày 30/7/2025	4
12	Phường An Nhơn Bắc	11/KH-UBND ngày 23/7/2025	3
13	Phường Bồng Sơn	13/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
14	Phường Hoài Nhơn	01/KH-UBND ngày 13/7/2025	2
15	Phường Tam Quan	11/KH-UBND ngày 31/7/2025	2
16	Phường Hoài Nhơn Đông	03/KH-UBND ngày 21/7/2025	3
17	Phường Hoài Nhơn Tây	05/KH-UBND ngày 14/7/2025	1
18	Phường Hoài Nhơn Nam	05/KH-UBND ngày 30/7/2025	2
19	Phường Hoài Nhơn Bắc	04/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
20	Xã Phù Cát	01/KH-UBND ngày 15/7/2025	5
21	Xã Xuân An	03/KH-UBND ngày 14/7/2025	1
22	Xã Ngô Mỹ	02/KH-UBND ngày 23/7/2025	2
23	Xã Cát Tiến	03/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
24	Xã Đề Gi	03/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
25	Xã Hòa Hội	05/KH-UBND ngày 24/7/2025	4
26	Xã Hội Sơn	02/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
27	Xã Phù Mỹ	03/KH-UBND ngày 18/7/2025	3
28	Xã An Lương	08/KH-UBND ngày 23/7/2025	4
29	Xã Bình Dương	07/KH-UBND ngày 16/7/2025	11
30	Xã Phù Mỹ Đông	03/KH-UBND ngày 25/7/2025	7
31	Xã Phù Mỹ Tây	02/KH-UBND ngày 17/7/2025	2
32	Xã Phù Mỹ Nam	04/KH-UBND ngày 30/7/2025	4
33	Xã Phù Mỹ Bắc	03/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
34	Xã Tuy Phước	09/KH-UBND ngày 16/7/2025	2

Số TT	Xã/phường	Số kế hoạch	Nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hoà giải viên lao động (người)
35	Xã Tuy Phước Đông	07/KH-UBND ngày 25/7/2025	3
36	Xã Tuy Phước Tây	04/KH-UBND ngày 15/7/2025	3
37	Xã Tuy Phước Bắc	06/KH-UBND ngày 17/7/2025	1
38	Xã Tây Sơn	01/KH-UBND ngày 17/7/2025	3
39	Xã Bình Khê	03/KH-UBND ngày 25/7/2025	2
40	Xã Bình Phú	04/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
41	Xã Bình Hiệp	06/KH-UBND ngày 31/7/2025	3
42	Xã Bình An	10/KH-UBND ngày 23/7/2025	3
43	Xã Hoài Ân	07/KH-UBND ngày 29/7/2025	3
44	Xã Ân Tường	03/KH-UBND ngày 16/7/2025	3
45	Xã Kim Sơn	03/KH-UBND ngày 23/7/2025	2
46	Xã Vạn Đức	04/KH-UBND ngày 22/7/2025	5
47	Xã Ân Hảo	07/KH-UBND ngày 25/7/2025	2
48	Xã Canh Liên	24/UBND ngày 14/7/2025	0
49	Xã Vân Canh	08/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
50	Xã Canh Vinh	09/KH-UBND ngày 24/7/2025	3
51	Xã Vĩnh Thạnh	02/KH-UBND ngày 16/7/2025	3
52	Xã Vĩnh Thịnh	03/KH-UBND ngày 15/7/2025	2
53	Xã Vĩnh Quang	01/KH-UBND ngày 15/7/2025	2
54	Xã Vĩnh Sơn	02/KH-UBND ngày 25/7/2025	2
55	Xã An Hòa	08/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
56	Xã An Lão	07/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
57	Xã An Vinh	08/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
58	Xã An Toàn	12/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
59	Phường Pleiku	01/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
60	Phường Hội Phú	34/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
61	Phường Thống Nhất	01/KH-UBND ngày 16/7/2025	4
62	Phường Diên Hồng	04/KH-UBND ngày 21/7/2025	4
63	Phường An Phú	01/KH-UBND ngày 14/7/2025	2
64	Xã Biển Hồ	23/KH-UBND ngày 15/8/2025	4
65	Xã Gào	03/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
66	Phường An Khê	07/KH-UBND ngày 17/7/2025	3
67	Phường An Bình	03/KH-UBND ngày 17/7/2025	2
68	Xã Cửu An	07/KH-UBND ngày 05/8/2025	3
69	Phường Ayun Pa	08/KH-UBND ngày 21/7/2025	3
70	Xã Ia Rbol	02/KH-UBND ngày 18/7/2025	3
71	Xã Ia Sao	11/KH-UBND ngày 12/8/2025	3
72	Xã Phú Thiện	03/KH-UBND ngày 19/7/2025	2
73	Xã Chư A Thai	11/KH-UBND ngày 30/7/2025	2

Số TT	Xã/phường	Số kế hoạch	Nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hoà giải viên lao động (người)
74	Xã Ia Hiao	01/KH-UBND ngày 17/7/2025	2
75	Xã Ia Ly	03/KH-UBND ngày 22/7/2025	2
76	Xã Chư Păh	11/KH-UBND ngày 05/8/2025	1
77	Xã Ia Khuơl	05/KH-UBND ngày 30/7/2025	3
78	Xã Ia Phí	01/KH-UBND ngày 17/7/2025	2
79	Xã Chư Prông	03/KH-UBND ngày 21/7/2025	2
80	Xã Bàu Cạn	23/KH-UBND ngày 6/8/2025	1
81	Xã Ia Boòng	04/KH-UBND ngày 22/7/2025	1
82	Xã Ia Lâu	05/KH-UBND ngày 14/8/2025	2
83	Xã Ia Pia	07/KH-UBND ngày 28/7/2025	1
84	Xã Ia Tôr	03/KH-UBND ngày 16/7/2025	1
85	Xã Chư Sê	04/KH-UBND ngày 09/7/2025	5
86	Xã Bờ Ngoong	09/KH-UBND ngày 31/7/2025	2
87	Xã Ia Ko	06/KH-UBND ngày 29/7/2025	2
88	Xã Al Bá	13/KH-UBND ngày 28/7/2025	1
89	Xã Chư Puh	13/KH-UBND ngày 23/7/2025	3
90	Xã Ia Le	04/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
91	Xã Ia Hnú	06/KH-UBND ngày 14/7/2025	2
92	Xã Đak Pơ	04/KH-UBND ngày 15/7/2025	2
93	Xã Ya Hội	02/KH-UBND ngày 15/7/2025	5
94	Xã Kbang	100/KH-UBND ngày 30/7/2025	2
95	Xã Kông Bơ La	153/KH-UBND ngày 30/7/2025	1
96	Xã Tơ Tung	08/KH-UBND ngày 04/8/2025	1
97	Xã Sơn Lang	03/KH-UBND ngày 25/7/2025	3
98	Xã Đak Rong	85/KH-UBND ngày 06/8/2025	2
99	Xã Kông Chro	06/KH-UBND ngày 29/7/2025	3
100	Xã Ya Ma	10/KH-UBND ngày 13/8/2025	2
101	Xã Chư Krey	09/KH-UBND ngày 28/7/2025	3
102	Xã SRố	06/KH-UBND ngày 21/7/2025	3
103	Xã Đăk Song	08/KH-UBND ngày 23/7/2025	2
104	Xã Chơ Long	02/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
105	Xã Pờ Tó	10/KH-UBND ngày 06/8/2025	1
106	Xã Ia Pa	04/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
107	Xã Ia Tul	125/KH-UBND ngày 17/7/2025	2
108	Xã Phú Túc	03/KH-UBND ngày 17/7/2025	1
109	Xã Ia Dreh	09/KH-UBND ngày 24/7/2025	1
110	Xã Ia Rsai	04/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
111	Xã Uar	03/KH-UBND ngày 21/7/2025	1
112	Xã Đak Đoa	02/KH-UBND ngày 16/7/2025	3

Số TT	Xã/phường	Số kế hoạch	Nhu cầu tuyển chọn, bổ nhiệm hoà giải viên lao động (người)
113	Xã Kon Gang	04/KH-UBND ngày 31/7/2025	3
114	Xã Ia Bằng	06/KH-UBND ngày 29/7/2025	3
115	Xã Kdang	01/KH-UBND ngày 21/7/2025	3
116	Xã Đak Somei	04/KH-UBND ngày 23/7/2025	2
117	Xã Mang Yang	01/KH-UBND ngày 15/7/2025	3
118	Xã Lơ Pang	181/KH-UBND ngày 30/7/2025	2
119	Xã Kon Chiêng	04/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
120	Xã Hra	30/KH-UBND ngày 14/7/2025	2
121	Xã Ayun	04/KH-UBND ngày 21/7/2025	2
122	Xã Ia Grai	05/KH-UBND ngày 18/7/2025	2
123	Xã Ia Krái	03/KH-UBND ngày 26/7/2025	2
124	Xã Ia Hrug	10/KH-UBND ngày 24/7/2025	2
125	Xã Đức Cơ	10/KH-UBND ngày 28/7/2025	2
126	Xã Ia Dok	04/KH-UBND ngày 23/7/2025	2
127	Xã Ia Krêl	01/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
128	Xã Ia O	05/KH-UBND ngày 05/8/2025	2
129	Xã Ia Púch	02/KH-UBND ngày 15/7/2025	1
130	Xã Ia Mơ	44/KH-UBND ngày 20/7/2025	1
131	Xã Ia Pnôn	46/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
132	Xã Ia Nan	51/KH-UBND ngày 29/7/2025	2
133	Xã Ia Dom	51/KH-UBND ngày 04/8/2025	2
134	Xã Ia Chia	05a/KH-UBND ngày 16/7/2025	2
135	Xã Krong	46/KH-UBND ngày 15/7/2025	1
		Tổng cộng	332